

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

CHỦ ĐỀ 8: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2đ TN + 3đ Đúng và sai + 1đ TL)

- Bài 17: Pháp luật và đời sống
- Bài 18: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.
- Bài 19: Thực hiện pháp luật.

CHỦ ĐỀ 9: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1đ TN + 1đ Đúng và sai + 2đ TL)

- Bài 20: Khái niệm, đặc điểm, vị trí Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Bài 21: Nội dung cơ bản Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị.

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh, giúp cả GV và học sinh nắm được khả năng học tập của HS ở cuối kì 2.
- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn.

2. Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp.
- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%. (40% B + 30% H + 30% VD)
- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.
- Số lượng đề kiểm tra: 1 lớp gồm 2 đề (2 đề tự luận trong 1 lớp khác nhau hoàn toàn).

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKTPL 10 và tập trung vào các chủ đề như sau:

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KỲ II KHỐI 10- MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

Lưu ý:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 8	Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Câu 1-4	Câu 5-8		1a,1b	2a, 2b 3a, 3b	1c, 1d 2c, 2d 3c, 3d			1	4TN 2ĐS	4TN 4ĐS	6ĐS 1TL	6,0 60%
2	Chủ đề 9	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Câu 9-12			4a, 4b		4c, 4d	1	1		4TN 2ĐS 1TL	1TL	2ĐS	4,0 40%
Tổng số câu			12			4	4	8	1	1	1	8TN 4ĐS 01TL	4TN 4ĐS 01TL	8ĐS 01TL	12TN 16ĐS 03TL
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỷ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.

- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

CHỦ ĐỀ 8: Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân. (2đ TN + 3đ Đúng và sai + 1đ TL)

Gồm: Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Bài 14: Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử, ứng cử.

Bài 15: Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo.

Bài 16: Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc.

CHỦ ĐỀ 9: Một số quyền tự do cơ bản của công dân. (1đ TN + 1đ Đúng và sai + 2đ TL)

Gồm: Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu của học sinh. Từ đó phân loại trình độ học sinh, giúp GV-HS nắm được khả năng học tập của HS để có biện pháp dạy/học tập thích hợp hơn.
- Thực hiện theo yêu cầu của kế hoạch dạy học môn GDKTPL.

2. Hình thức đề kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp.
- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%. (40% B + 30% H + 30% VD)

- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.

- Số lượng đề kiểm tra: 1 lớp gồm 2 đề (2 đề tự luận trong 1 lớp khác nhau).

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKTPL 11 và tập trung các chủ đề và bài học cụ thể sau:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 8	Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân	Câu 1→4	Câu 5→8		1a,1b	2a, 2b 3a, 3b	1c, 1d 2c, 2d 3c, 3d			1	4TN 2ĐS	4TN 4ĐS	6ĐS 1TL	6,0 60%
2	Chủ đề 9	Một số quyền tự do cơ bản của công dân	Câu 9→12			4a, 4b		4c, dd	1	1		4TN 2ĐS 1TL	1TL	2ĐS	4,0 40%
Tổng số câu			8	4		4	4	8	1	1	1	8TN 4ĐS 01TL	4TN 4ĐS 01TL	8ĐS 01TL	12TN 16ĐS 03TL
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỷ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

Lưu ý:

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.

- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

CHỦ ĐỀ 8: Một số quyền và nghĩa vụ công dân về văn hóa- xã hội. (2,5đ TN + 3đ ĐS + 2đ TL)

- Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.
- Bài 11: Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân.
- Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội
- Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ di tích văn hóa.
- Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

CHỦ ĐỀ 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế. (0.5đ TN + 1đ Đ-S + 1đ TL)

- Bài 15: Những vấn đề chung về pháp luật quốc tế.

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh, giúp cả GV và học sinh nắm được khả năng học tập của HS để có biện pháp dạy/học tập thích hợp hơn.
- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn.

2. Hình thức đề kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp.

- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%. (40% B + 30% H + 30% VD)

- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.

- Số lượng đề kiểm tra: 1 lớp gồm 2 đề (2 đề tự luận trong 1 lớp khác nhau).

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKT&PL và tập trung vào các chủ đề như sau:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 8	Một số quyền và nghĩa vụ công dân về văn hóa- xã hội	Câu 1→6	Câu 7→10		1a,1b	2a,2b 3a,3b	1c,1d 2c,2d 3c,3d		1	1	6TN 2ĐS	4TN 4ĐS 1TL	6ĐS 1TL	7,5 75%
2	Chủ đề 9	Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế	Câu 11,12			4a,4b		4c,4d	1			2TN 2ĐS 1TL		2ĐS	2,5 25%
Tổng số câu			8	4		4	4	8	1	1	1	8TN 4ĐS 01TL	4TN 4ĐS 01TL	8ĐS 01TL	12TN 16ĐS 03TL
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

Lưu ý:

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.
- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

Cần Đước, ngày 12 tháng 4 năm 2026
TPCM

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'TMT', written over a horizontal line.

Trần Thị Minh Thái